

# MỤC TIÊU GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

## *Những vấn đề cần nghiên cứu*

• PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

Giáo dục phổ thông (GDPT) có một vị trí và tầm quan trọng hết sức to lớn đối với ngành Giáo dục nói riêng cũng như đối với nền kinh tế quốc dân nói chung, nhất là trong giai đoạn tới - giai đoạn đất nước cần nhiều lực lượng lao động có chất lượng cao, phục vụ cho yêu cầu công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH). Bình luận về vai trò và vị trí của GDPT trong thời kì mới, GS Võ Tông Xuân nhận xét: "Trong một nền kinh tế toàn cầu của thị trường tự do không ngừng cạnh tranh mãnh liệt, một lực lượng lao động được đào tạo ở trình độ chất lượng cao là yếu tố sống còn của một nền kinh tế quốc gia để thu hút đầu tư nước ngoài vào tạo nên việc làm và của cải cho đất nước. Vì thế chất lượng GDPT bắt đầu từ tiểu học ngày càng được công nhận là cơ sở quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế và được coi như công cụ để đạt được những mục tiêu phát triển khác. Các tổ chức phát triển quốc tế đã và đang tài trợ mạnh cho GDPT tại các nước nghèo chậm tiến vì họ công nhận hai vai trò của GDPT: vừa là yếu tố nhằm tăng trưởng kinh tế, vừa là yếu tố giúp giảm đói nghèo"<sup>1</sup>.

Trong việc hoạch định chiến lược phát triển GDPT, mục tiêu (MT) là yếu tố hàng đầu cần chú ý. Bởi vì MT sẽ chi phối tất cả nội dung và phương hướng của chiến lược giáo dục ấy. Trong giai đoạn vừa qua, MTGDPT đã được Luật Giáo dục xác định<sup>2</sup>. Tháng 12 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010<sup>3</sup>. Cho đến nay (2007) đã sắp hết một giai đoạn chiến lược, cũng có nghĩa là cần thiết phải xây dựng một chiến lược GD khác nối tiếp giai đoạn vừa nêu. Trong việc xác định Chiến lược phát triển giáo dục không thể không tính đến GDPT. Điều đó cũng có nghĩa là trong thời gian tới cần xem xét, bổ sung, điều chỉnh hoặc xây dựng lại MTGD nói chung cũng như MTGDPT nói riêng. Có rất nhiều vấn đề cần nghiên cứu về MTGDPT cho giai đoạn tới. Bài viết này xin nêu lên mấy nội dung chính sau đây:

- 1) Sự cần thiết nghiên cứu MTGDPT
- 2) Xác định mốc thời gian cho giai đoạn chiến lược giáo dục sắp tới
- 3) Một số vấn đề cần nghiên cứu về MTGDPT

### 1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu mục tiêu giáo dục phổ thông

Một trong những đặc điểm nổi bật của xã hội hiện đại là sự thay đổi quá nhanh chóng. Những biến động mạnh mẽ và không ngừng nghỉ của mọi yếu tố cấu thành đời sống, nhất là khoa học kĩ thuật và công nghệ, đang là thách thức lớn nhất đối với mọi xã hội. Trả lời phỏng vấn tại Thành phố Hồ Chí Minh tháng 1/ 2007, với câu hỏi thách thức lớn nhất đối với Singapore hiện nay là gì, ông Lý Quang Diệu khẳng định: "Thế giới đang thay đổi là thách thức lớn nhất. Nếu chúng tôi tự mãn với những gì có được thì chúng tôi nhanh chóng bị tụt hậu và sẽ bị các nước vượt qua"<sup>4</sup>. Khi Trung Quốc gia nhập WTO, Friedman nhận xét: dường như "cả thế giới phải thức dậy sớm hơn và chạy nhanh hơn". Tất cả phải chạy nhanh hơn bởi sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt và dữ dội.

Trong lĩnh vực giáo dục, các chuyên gia quốc tế cũng đã chú ý rất nhiều đến sự thay đổi hết sức nhanh chóng này. TS. Peter Vaill, giáo sư về quản lí, Đại học Antioch nhấn mạnh: "Làm việc trong thế giới ngày nay, chúng ta phải giải quyết và đối mặt với những thay đổi tăng vùn vụt". Những thay đổi đó tạo ra các yêu cầu và cơ hội học tập mới cho mọi người. TS John Dewey nói: "Việc đi học cần được xem như bản thân cuộc sống". TS John Seely Brown bình luận: "Công nghệ mới đã tác động lên sự ưa thích học tập của học sinh"<sup>5</sup>.

Đặc điểm đó chi phối tất cả các ngành, các tổ chức và cá nhân trong xã hội. Ngành Giáo dục không thể là ngoại lệ mà ngược lại, với vị trí, chức năng của mình GD có một vai trò và nhiệm vụ hết sức to lớn trong việc tạo ra một lớp người luôn năng động, sáng tạo nhằm đáp ứng cho yêu cầu

1 Võ Tông Xuân - Vai trò của GDPT - <http://diendan.edu.net.vn-23-12-04>.

2 Điều 27, Luật GD 2005 - NXB Chính trị quốc gia 2005.

3 Chính phủ số 201/2001/QĐ-TTg.

4 Vietnamnet 1/2007.

5 School Leadership Development: Schools in 21st century - Bangkok, 2005.



của một xã hội CNH, HĐH và bắt kịp với nhịp độ tăng tốc như vũ bão của thế giới đương đại.

Muốn đạt được điều đó ngành GD cũng phải hết sức năng động và linh hoạt trong nhiều lĩnh vực hoạt động mà trước hết cần xây dựng được chiến lược phát triển GD.

"Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2001 - 2010" đã xác định các mục tiêu giáo dục và chỉ tiêu định lượng phát triển đối với mỗi cấp học của GDPT. Tuy nhiên, với tốc độ phát triển "thần kì" của khoa học - công nghệ như hiện nay, khó mà hình dung nổi những thay đổi ghê gớm của bộ mặt thế giới cũng như đất nước ta trong dăm ba năm tới. Và vì vậy rất cần thiết phải xem xét lại MTGD nói chung và MTGDPT nói riêng theo tinh thần mới để kịp thời điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo.

Ngoài ra, cũng cần thấy sự thay đổi trong các định hướng phát triển CT giáo dục của nhiều nước trên thế giới. GDPT Việt Nam không thể tách rời với GD quốc tế nếu muốn cạnh tranh và hội nhập. Như thế, nếu muốn có cơ sở xem xét nhằm phát triển CTGDPT những năm tới, ngay từ 2007 (hạn cuối là 2008-2009, năm thực hiện đại trà CT lớp 12) cần tiến hành nghiên cứu xu thế phát triển CT của thế giới. Chẳng hạn xu thế chỉ quan tâm đến CT, còn SGK và tài liệu học tập, tài liệu giáo dục... cần đa dạng và hết sức linh hoạt theo hướng mở, thực hiện chủ trương sử dụng đa phương tiện trong nhà trường. Xác định hướng thay đổi chương trình quốc gia trong 5 đến 10 năm tới (2000-2005 và 2010), Viện Nghiên cứu GD quốc gia Nhật Bản (NIER) nhận định:

"Tích hợp công nghệ thông tin xuyên suốt chương trình là một quan điểm chủ yếu được coi trọng (ưu tiên) của nhiều quốc gia. Một số lĩnh vực ưu tiên khác cũng được coi trọng và gìn giữ trong vòng từ 5-10 năm nữa là các kĩ năng cơ bản như: kĩ năng đọc và tính toán (literacy and numeracy); giáo dục giá trị trong một xã hội đa dạng; giáo dục nghề và nghiên cứu kinh doanh; khuyến khích tính độc lập, tự học; phát triển và sàng lọc đánh giá phổ cập (school-based assessment); giáo dục sự hoà nhập trong một xã hội toàn cầu.

Nhiều quốc gia mong muốn tiếp tục hướng vào trọng tâm cần đổi giữa các môn học bắt buộc và môn học tự chọn. Với những nước mà các môn học hiện tại thay đổi nhanh chóng thì cần củng cố vững chắc môn học cơ bản (core) như Australia, Đức, New Zealand và Hoa Kỳ. Với những nước phần lớn các môn học có tính

ổn định, thống nhất cao như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Sri Lanka và Việt Nam, thì cần cung cấp, giới thiệu một cách linh hoạt nhiều môn học tự chọn.

Do sự thay đổi gia tăng của chương trình và phương pháp sư phạm, một số nước đã phải chú ý đến sự thay đổi cấu trúc nhà trường; Ví dụ: Philippine phải tăng thêm một năm cho giai đoạn giáo dục bắt buộc (compulsory schooling), Việt Nam tăng số tiết học trong ngày còn Nhật Bản thì bỏ chế độ học vào ngày thứ bảy"<sup>1</sup>.

Như vậy, CT có một vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng đối với một nền GD. Trong việc xây dựng CT xác định MT là công việc hàng đầu. MT là yếu tố chi phối tất cả, vì thế cần tập trung nghiên cứu trước hết.

## 2. Xác định mốc thời gian cho giai đoạn GD sắp tới

Xác định mốc thời gian cho một giai đoạn GD là một vấn đề quan trọng và có ý nghĩa. Để xác định được trước hết cần phải dựa vào chiến lược phát triển đất nước, sau đó vừa phải phù hợp thực tiễn GD và vừa phải hoà nhập được với bước đi của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Để đáp ứng với gia tốc phát triển quá nhanh của xã hội hiện đại vừa nêu, việc đổi mới và phát triển chương trình GDPT không thể theo cách cũ. Tuổi thọ của một chương trình giáo dục cũng không còn lâu dài như quan niệm trước đây. Từ cuối thế kỉ này, nhiều nước<sup>2</sup> đã xác định cứ khoảng 5 đến 10 năm thì chương trình (CT) cần bổ sung, điều chỉnh, thậm chí xây dựng lại. Trong vòng 45 năm (từ 1955 đến năm 2000), chương trình GD quốc gia của Hàn Quốc đã thay đổi bảy lần<sup>3</sup>. (Xem bảng sau):

Cycle of curriculum review

National Curriculum Reform	Proclamation Date	Period
First National Curriculum	1 August 1955	1955-1962
Second National Curriculum	15 February 1963	1963-1972
Third National Curriculum	14 February 1973	1973-1981
Fourth National Curriculum	31 December 1981	1982-1988
Fifth National Curriculum	30 June 1987	1989-1994
Sixth National Curriculum	30 September 1992	1995-1999
Seventh National Curriculum	30 December 1997	2000-

<sup>1</sup> An International Comparative Study of School Curriculum - NIER 1999.

<sup>2</sup> NIER 1999 - Tài liệu đã dẫn.

<sup>3</sup> Theo INCA - www.inca.org.uk. Korea education (Last update: 08-Jun-2005).

Đối với Việt Nam, tháng 12/2001, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển GD 2001-2010, như vậy giai đoạn tiếp theo tất yếu là từ 2010 đến 2020. Đó là mốc thời gian nước ta phấn đấu để trở thành một nước CNH, HĐH như nghị quyết của Đảng đã đề ra. Tuy nhiên với GDPT thì tình hình có khác. Nghị quyết 40/QH của Quốc hội khoá 10 nêu lên những yêu cầu về đổi mới CT và SGK phổ thông từ năm 2000. Cứ theo cách tính thời gian tồn tại (tuổi thọ) một CT của nhiều nước như trên thế giới thì chậm nhất năm 2010 chúng ta đã phải xem xét nhằm bổ sung, điều chỉnh lại CT đã làm những năm 2000. Xác định mục tiêu của GDPT Việt Nam cho mốc thời gian sau năm 2015 thực ra là đã muộn, nhất là trong tình hình gia tốc phát triển của xã hội hiện đại rất lớn. Tuy nhiên với thực tiễn GD Việt Nam, mặc dù CT được xây dựng từ năm 2000 nhưng việc thực hiện CT này một cách thống nhất, đại trà trong toàn quốc (sau thí điểm) thì mãi tới 2008-2009 mới hết THPT.

*Tình hình thực hiện CT&SGK mới*

Cấp học	Năm thực hiện đại trà lớp đầu cấp	Năm thực hiện đại trà lớp cuối cấp
Tiểu học	2001-2002 (lớp 1)	2006- 2007 (lớp 5)
THCS	2002-2003 (lớp 6)	2005-2006 (lớp 9)
THPT	2006-2007 (lớp 10)	2008-2009 (lớp 12)

Mốc thời gian 2015 là thời điểm CT Tiểu học và THCS đã thực hiện đại trà toàn cấp 10-11 năm (và là 15 năm nếu tính từ khi bắt đầu lớp 6). Quảng thời gian đó là phù hợp với thực tiễn GD Việt Nam theo yêu cầu cần "ổn định". Điểm kết thúc giai đoạn 2020 là mốc thời gian đất nước ta thực sự trở thành một nước CNH, HĐH theo nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Chiến lược phát triển đất nước cũng hướng tới mốc 2020 với " tầm nhìn 2020"<sup>1</sup>.

Việc xác định mốc thời gian 2015-2020 còn phù hợp với bối cảnh quốc tế. Trước hết là sự phù hợp với Tuyên bố thiên niên kỉ của Liên hợp quốc<sup>2</sup> kí tháng 9 năm 2000, bao gồm 08 mục tiêu do 192 nước thành viên cam kết nhằm cố gắng đạt được vào năm 2015. Tiếp theo là sự phù hợp với phong trào Giáo dục cho tất cả mọi người<sup>3</sup> do UNESCO đề xuất tại Hội nghị quốc tế (155 nước và 150 tổ chức tiêu biểu) diễn ra ở Jomtien (Thailand -1990) và sau đó là hội nghị Dakar,

Senegal - 2000 với 06 mục tiêu giáo dục "nhằm đáp ứng sự cần thiết học tập của tất cả trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn vào năm 2015."

Năm 2001 Quốc hội và Chính phủ Hoa Kỳ đã thông qua chiến lược phát triển GD Mĩ với tầm nhìn 35 năm bằng đạo luật Không một đứa trẻ nào bị bỏ rơi (no child will be left behind act). Nhưng tầm nhìn ấy được thực hiện bằng nhiều giai đoạn chiến lược. Giai đoạn đầu được chính phủ Mỹ phê duyệt là từ 2002- 2007<sup>4</sup>. Như vậy thời gian một giai đoạn cũng chỉ 5-6 năm.

Chiến lược GD Việt Nam từ 2010-2020 có thể chia làm hai giai đoạn như thế: giai đoạn 1 (2010-2015) và giai đoạn 2 (2015-2020). Chúng tôi cho rằng, nhiệm vụ của giai đoạn 1 sẽ là hoàn chỉnh và tổng kết việc đổi mới CT và SGK phổ thông theo Nghị quyết 40 của Quốc hội khoá X. Đồng thời chuẩn bị cho việc đổi mới GD tiếp theo, trong đó cần tiến hành nghiên cứu ngay từ bây giờ MTGD và MTGDPT trong Chiến lược phát triển GD nói chung.

**3. Một số vấn đề cần nghiên cứu về MT GDPT**

MT có một vai trò và ý nghĩa rất to lớn trong việc biên soạn Chương trình, viết sách giáo khoa và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông, nhưng trong thực tế, việc nghiên cứu MTGD nói chung và MTGDPT nói riêng còn nhiều vấn đề bất cập. Cần nghiên cứu để hoàn thiện cơ sở khoa học của việc xây dựng MTGDPT với các nội dung cơ bản. Trong các văn bản, MT thường được phát biểu rất ngắn gọn, nhưng để xác định được nó cần dựa trên những cơ sở khoa học và hàng loạt vấn đề liên quan tới GDPT. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ xin nêu lên một số vấn đề cần nghiên cứu xung quanh MTGDPT.

3.1. Quan niệm về MT và MTGDPT: khái niệm, các cấp độ và cách thức trình bày MT. Để làm rõ vấn đề vừa nêu, cần phải trả lời khá nhiều câu hỏi: MT là gì? MT khác với mục đích như thế nào? Hiện nay trong các văn bản, sách báo và các tài liệu nghiên cứu, khái niệm MT và mục

1 Tầm nhìn Việt Nam 2020 - Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2020 - Bộ kế hoạch và đầu tư - www.mpi.gov.vn.  
 2 The United Nations Millennium Declaration - www.wikipedia.org.  
 3 Education for all - www.wikipedia.org.  
 4 US. Department of Education: strategic plan 2002-2007 - www.ed.gov/policy/elsec/leg/eseq



đích còn được dùng rất lẫn lộn và thiếu nhất quán. Đó là chưa kể nhiều khi khái niệm MT còn lẫn cả với nhiệm vụ và yêu cầu... Cần đối chiếu các thuật ngữ, khái niệm này với cách dùng của nước ngoài để đi đến một cách hiểu và cách dùng thống nhất.

Ngoài việc hiểu và phân biệt đúng các khái niệm MT, mục đích cần chỉ ra các cấp độ của MT, cách phân loại và kết quả phân loại MT, cuối cùng là xem xét cách thức trình bày MT.

**3.2. Vai trò và tầm quan trọng của MTGDPT:** MT là nhân hay là quả? Điều đó chỉ có thể xác định được khi đặt MT ấy trong một hệ thống nào đó. Với MTGDPT nó là quả của MTGD nói chung, nhưng lại nhân đối với hệ thống nhỏ hơn. Có nghĩa là cần làm rõ sự chi phối của MTGDPT với các giá trị và các lĩnh vực GD, học tập; cấu trúc nhà trường, các môn học, các hoạt động GD như thế nào? Và cuối cùng MTGDPT chi phối các yếu tố của CT môn học như nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức học tập và kiểm tra đánh giá như thế nào?

**3.3. Xây dựng MTGDPT cho giai đoạn tới** không thể không nghiên cứu và tổng kết Mục tiêu GDPT Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Cần có một tổng quan về MTGDPT qua các thời kì lịch sử (kể cả GD miền Nam trước giải phóng 1975); và quan trọng hơn là cần chỉ ra được những yếu tố có thể kế thừa, phát triển trong việc xây dựng MTGDPT cho giai đoạn tới.

**3.4. Kinh nghiệm về xây dựng MTGD của nước ngoài.** Cần khảo sát và nghiên cứu cách tiếp cận MTGD của nhiều nước: các nước phát triển, các nước trong khu vực và các nước có nền GD kiểu Việt Nam. Nghiên cứu để rút ra những giá trị GD mang tính toàn cầu mà bất cứ nền GD nào cũng cần hướng tới, đặc biệt là cách xây dựng MTGDPT của các nước ấy có gì đáng quan tâm, học tập?

**3.5. Những dự đoán về sự phát triển kinh tế - xã hội và những biến đổi về môi trường học tập, tâm-sinh lí của HS... trong giai đoạn sắp tới.** Những nội dung này không chỉ cần thiết cho việc hoạch định chiến lược GD và MTGD nói chung, mà còn rất cần thiết cho việc xây dựng MTGDPT nói riêng.

**3.6. Hồn cốt của MTGDPT là hệ thống giá trị nhân cách - mô hình thể hiện rõ mong ước của xã hội và của cá nhân người học về những phẩm chất, năng lực và tính cách cần có của con người sau khi rời ghế nhà trường phổ thông.** Vì thế cần

nghiên cứu để đề xuất được hệ thống giá trị cơ bản mà MTGDPT Việt Nam cần hướng tới. Hệ thống giá trị ấy phải bao gồm và tích hợp được các giá trị mang tính toàn cầu và các giá trị mang bản sắc dân tộc.

**3.7. Phác thảo nội dung MTGDPT cho nhà trường Việt Nam** giai đoạn tới không chỉ dừng lại ở việc phát biểu bằng một đoạn văn ngắn gọn mà phải nêu lên được các giải pháp để thực hiện MT ấy. Đồng thời cần chỉ ra được những hệ quả của MT ấy trên nhiều phương diện khác nhau: Cấu trúc hệ thống GDPT? Hệ thống các môn học? Cách thức tổ chức dạy học? GD cơ bản (bắt buộc) đến đâu/cấp nào? Nhà trường PT có nhiệm vụ đào tạo nhân lực hay chỉ chuẩn bị? Nội dung và phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập như thế nào?...

Có thể còn nhiều vấn đề khác cần nghiên cứu xung quanh MTGDPT, tuy nhiên theo chúng tôi, bảy vấn đề trên là những vấn đề hết sức thiết yếu khi tiến hành xây dựng MTGDPT cho giai đoạn tới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục 2005- NXB Chính trị Quốc gia, 2005.
2. Chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010, NXB Giáo dục, 2002.
3. Chiến lược kinh tế - xã hội Việt Nam 2001-2010 - [www.mpi.gov.vn/strategy](http://www.mpi.gov.vn/strategy)
4. Vai trò của giáo dục phổ thông - Võ Tông Xuân- <http://diendan.edu.net.vn> -23-12-04
5. Bách khoa toàn thư Encarta - Encarta encyclopedia 2000; 2005
6. Bách khoa toàn thư Wikipedia - [www.wikipedia.org](http://www.wikipedia.org)
7. An International Comparative Study of School Curriculum- NIER 1999
8. Tạp chí chương trình và đánh giá quốc tế - INCA. [www.inca.org.uk](http://www.inca.org.uk).
9. Education in Korea 2002 - 2003. [www.uic.edu/portfolio/learning](http://www.uic.edu/portfolio/learning)
10. U.S. Department of Education-Strategic Plan 2002-2007. [www.ed.gov/pol](http://www.ed.gov/pol)
11. The Dakar Framework for Action and Millennium Development Goals: <http://www.unesco.org/>
12. Purposes, values and principle of Mainstream General Education. <http://www.inca.org.uk/>
13. UNESCO: Education for all - [www.wikipedia.org](http://www.wikipedia.org)
14. Thế giới phẳng... (The world is flat)- NXB Trẻ - 2005
15. School Leadership Development: Schools in 21st century – Bangkok, 2005.

#### SUMMARY

The article shows the need to study the goals of general education, identify the timing milestone of the next educational stage and put forward some issues to study as regards the goals of general education.